

**KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO)**

Khoá ngày: 28/03/ 2021

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 00 - Cơ Bản									
1	1CB01	Trần Thị Thu	An	03/02/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
2	1CB02	Đặng Ngọc Trâm	Anh	04/09/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
3	1CB03	Phan Thị Ngọc	Bích	21/11/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
4	1CB04	Đào Thị Quỳnh	Châu	11/02/1991	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
5	1CB05	Huỳnh Trần Thiên	Chương	27/10/1997	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
6	1CB06	Nguyễn Thị	Dung	22/03/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
7	1CB07	Phan	Duy	03/02/1996	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
8	1CB08	Nguyễn Thành	Đạt	27/03/2002	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
9	1CB09	Võ Thị Hồng	Hạnh	17/01/1990	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
10	1CB10	Nguyễn Phạm Mỹ	Hạnh	11/03/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
11	1CB11	Võ Lệ	Hằng	18/12/1985	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
12	1CB12	Lê Trung	Hậu	20/05/1988	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
13	1CB13	Lê Thị Kim	Hoàng	13/09/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
14	1CB14	Trần Nguyễn Huy	Khang	03/06/1996	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
15	1CB15	Phạm Dương	Khang	07/03/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
16	1CB16	Hoàng Thị	Liều	26/11/1992	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
17	1CB17	Khuru Quang	Long	21/06/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
18	1CB18	Ngô Quang	Lộc	04/03/1989	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
19	1CB19	Trần Minh	Luân	19/05/1987	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
20	1CB20	Nguyễn Thị Diễm	My	05/09/1993	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
21	1CB21	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/11/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
22	1CB22	Nguyễn Đức	Nhân	28/12/1998	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
23	1CB23	Trần Thị Tuyết	Nhi	27/06/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
24	1CB24	Nguyễn Hồ Kim	Nhi	03/02/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1: 9 giờ 45 – Cơ Bản									
25	2CB01	Lê Nguyễn Yến	Nhi	20/09/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
26	2CB02	Lê Mai Quỳnh	Như	02/10/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
27	2CB03	Lê Thị Yên	Oanh	10/04/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
28	2CB04	Nguyễn Hồng	Phúc	22/08/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
29	2CB05	Hoa Huỳnh Huệ	Phương	20/09/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
30	2CB06	Nguyễn Lê Thảo	Quyên	06/07/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
31	2CB07	Trần Thị Thanh	Tâm	01/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
32	2CB08	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	23/08/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
33	2CB09	Nguyễn Lê Hồng	Thái	27/03/2002	Tp.HCM	Nam	Kinh	9:45	P.Máy 1
34	2CB10	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	25/05/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
35	2CB11	Nguyễn Hồng Mai	Thảo	06/09/1995	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
36	2CB12	Phạm Thị Mỹ	Thắm	20/10/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
37	2CB13	Châu Dương	Thông	11/01/1996	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:45	P.Máy 1

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
38	2CB14	Nguyễn Thị Kim	Thơm	23/06/1991	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
39	2CB15	Trần Minh	Thư	05/11/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
40	2CB16	Khưu Thị Ngọc	Trâm	21/01/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
41	2CB17	Vũ Quỳnh	Trâm	28/08/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
42	2CB18	Đặng Bích	Trâm	30/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
43	2CB19	Nguyễn Thị Thu	Uyên	23/07/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
44	2CB20	Trần Tiểu	Vi	14/07/2002	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1
45	2CB21	Nguyễn Đức	Tài	29/03/1992	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:45	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1: 9 giờ 45 – Nâng Cao									
46	2NC01	Phan Thị Cẩm	Ngọc	25/03/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:45	P.Máy 1

Danh sách có 46 thí sinh đủ điều kiện dự thi
Trong đó có 45 thí cơ bản và 01 thí nâng cao

TP Tây Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Trần Lệ Uyên